

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

Số: **60** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày **29** tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Điều lệ Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Kon Tum**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Kon và Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Kon Tum đã được Đại hội thành lập Hội thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2018.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 (t/h);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Công Thương;
- Lưu: VT, KTTH2.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hòa**

**ĐIỀU LỆ**  
**HỘI BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG TỈNH KON TUM**  
(*Phê duyệt tại Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum*)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi**

1. Tên gọi bằng Tiếng Việt: Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Kon Tum, gọi tắt là Hội bảo vệ người tiêu dùng Kon Tum.
2. Tên viết tắt: Hội BVNTD Kon Tum.
3. Tên gọi bằng Tiếng Anh: Kon Tum Consumers Protection Association

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hội Bảo vệ người tiêu dùng Kon Tum (sau đây gọi là Hội) là một tổ chức xã hội, tự nguyện, không vì mục đích lợi nhuận của những tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng tỉnh Kon Tum.
2. Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Kon Tum là thành viên của Hội Tiêu chuẩn và bảo vệ quyền lợi Người tiêu dùng Việt Nam.

**Điều 3. Địa vị pháp lý và trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội đặt tại Sở Công Thương tỉnh Kon Tum, địa chỉ số 494 Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Kon Tum, trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng tỉnh Kon Tum.
2. Hội chịu sự quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II**

### **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

#### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong môi trường quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội, hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của nhà nước giao.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội và của người tiêu dùng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trên thị trường nhằm bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người tiêu dùng.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III**

### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn Hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

*a. Hội viên chính thức:* Là các tổ chức pháp nhân và công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, chất lượng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Kon Tum, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện nộp đơn xin gia nhập Hội, được Hội xem xét, kết nạp.

*b. Hội viên liên kết và hội viên danh dự:* Là các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Kon Tum không có điều kiện trở thành hội viên chính thức, không sinh hoạt Hội thường xuyên nhưng tâm huyết, ủng hộ và có đóng góp xây dựng, phát triển Hội, được Hội xem xét, công nhận.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức: Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, cư trú trên địa bàn tỉnh Kon Tum, có đủ năng lực hành vi dân sự, quan tâm đến việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tán thành Điều lệ của Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Kon Tum, tự nguyện tham gia công tác Hội, hoạt động trong một tổ chức cơ sở của Hội đều có thể xin gia nhập Hội và trở thành hội viên chính thức của Hội.

#### **Điều 9. Quyền của Hội viên**

1. Được giúp đỡ, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu chuẩn, chất lượng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; được tham gia hội nghị, hội thảo, tập huấn trong và ngoài tỉnh; được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định pháp luật.

2. Được thảo luận, tham gia ý kiến về công việc của Hội.

3. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

4. Được thông tin và giúp đỡ để nâng cao trình độ về tiêu chuẩn, chất lượng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hưởng các quyền lợi khác do Hội quy định.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

7. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

8. Hội viên liên kết và hội viên danh dự có quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền bầu cử, ứng cử vào Ban lãnh đạo của Hội, không được biểu quyết các vấn đề của Hội.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ của Hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Tích cực đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực làm phương hại đến lợi ích chính đáng của người tiêu dùng.

4. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

6. Tích cực nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ và đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, chất lượng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

7. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

#### **Điều 11. Thủ tục vào Hội, ra Hội**

1. Hội viên tổ chức và cá nhân muốn gia nhập hoặc xin ra khỏi Hội phải có đơn xin gia nhập hoặc đơn xin ra khỏi Hội và được Hội xem xét, quyết định.

2. Hội viên sẽ ra khỏi danh sách hội viên trong các trường hợp sau:

a) Khi bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Hội.

b) Vi phạm luật hình sự và bị tòa án tước quyền công dân.

c) Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế hoạt động và Nghị quyết của Hội.

3. Ban Thường trực Hội quy định cụ thể hình thức, trình tự, thủ tục và thẩm quyền xét vào Hội, ra Hội.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 12. Tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường trực.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng hội, các ban chuyên môn (thành lập khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).
6. Các tổ chức thuộc Hội (thành lập khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

#### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 (năm) một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban chấp hành hoặc có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội.

d) Bầu Ban chấp hành và Ban kiểm tra Hội;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua Quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (trên một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

#### **Điều 14. Ban chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường trực, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành họp thường kỳ một năm 02 lần, riêng các kỳ họp bất thường do Ban Thường trực Hội quyết định triệu tập.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

#### **Điều 15. Ban Thường trực Hội**

1. Ban Thường trực Hội gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên thường trực và một số ủy viên khác. Các ủy viên do Ban Chấp hành cử ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành (Hoặc do Chủ tịch Hội phân công trong số ủy viên Ban Chấp

hành) nhưng không quá 1/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành Hội. Nhiệm kỳ của Ban Thường trực Hội cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực Hội:

a. Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b. Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c. Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội;

d. Chỉ đạo hoạt động thường xuyên đối với Văn phòng Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực Hội:

a. Ban Thường trực Hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b. Ban Thường trực Hội 3 tháng họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường trực đề nghị;

c. Các cuộc họp của Ban Thường trực là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường trực tham gia dự họp. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực Hội quyết định;

d. Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường trực Hội được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

#### **Điều 16. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên.

b. Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.



## **Điều 17. Văn phòng Hội**

1. Văn phòng Hội là cơ quan thường trực của Hội, giúp việc Ban Thường trực Hội. Văn phòng có nhiệm vụ xây dựng các báo cáo của Hội; quản lý, bảo vệ và sử dụng tài sản, tài chính của Hội; xử lý công việc hàng ngày và các công việc hành chính khác của Hội. Hồ sơ, tài liệu, danh sách hội viên của Hội phải được lưu giữ tại Văn phòng Hội.

2. Ban Thường trực Hội quy định chức năng, nhiệm vụ, con người và quy chế hoạt động của Văn phòng Hội.

## **Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b. Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành và Ban Thường trực Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội;

c. Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường trực;

d. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường trực ký các văn bản của Hội;

đ. Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 19. Chia, tách, sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 20. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

#### **Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT**

#### **Điều 22. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 23. Kỷ luật**

Tổ chức, cá nhân hội viên vi phạm những vấn đề sau đây thì tùy theo mức độ sẽ bị áp dụng các hình thức xử lý từ nhắc nhở, phê bình, đến khai trừ ra khỏi Hội. Nếu gây thiệt hại về tài sản, tài chính thì ngoài hình thức kỷ luật, hội viên vi phạm còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật trong các trường hợp sau:

- a. Vi phạm Điều lệ Hội và các Nghị quyết, Quyết định của Hội.
- b. Làm tổn hại đến uy tín, thanh danh, lợi ích và khối đoàn kết chung của Hội.
- c. Hội viên vi phạm pháp luật bị khởi tố trách nhiệm hình sự hoặc bị tòa án tước quyền công dân thì bị xóa tên khỏi danh sách hội viên.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Kon Tum mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

#### **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Kon Tum gồm 8 Chương, 25 Điều đã được Đại hội thành lập Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Kon Tum thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại thành phố Kon Tum và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Kon Tum có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hòa**